

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON  
LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3,4, 5 TUỔI CÔNG BINH**

Stt	Độ tuổi	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên		* <b>Hoạt động học:</b> Tập các động tác - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên - Lưng, bụng, lườn + Cúi người về trước + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. Trò chơi: chim bay cò bay
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	* 3,4 T: - Co và duỗi tay. - Cúi về phía trước. - Ngồi xổm, đứng lên;		
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp		Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông - Chân đưa ra phía trước	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót liên tục 3m.		Đi kiễng gót.	* <b>Hoạt động học</b> - Đi kiễng gót - Đi bằng gót chân- Đi nói bàn chân tiến lùi.
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` bằng gót chân		Đi bằng gót chân	
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi nói bàn chân tiến lùi		Đi bằng mép ngoài bàn chân, Đi nói bàn chân tiến, lùi.	
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay - mắt trong vận động: Lăn bóng với cô	4, 5 tuổi: Tung bóng lên cao và bắt bóng	Lăn bóng với cô	* <b>Hoạt động học</b> - Lăn bóng với cô - Tung bóng lên cao và bắt bóng
11	4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao và bắt bóng			
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:			

		` Tung bóng lên cao và bắt bóng			
13	3	Trẻ biết thể hiện bài tập ` Bò theo hướng thẳng; bật về phía trước	- Bò theo hướng thẳng - Bật về phía trước		<b>* Hoạt động học:</b> - Bò theo hướng thẳng - Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5m
14	4	Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m; Bật liên tục về phía trước	- Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4m - Bật liên tục về phía trước		- Bật về phía trước - Bật liên tục về phía trước - Bật liên tục vào vòng
15	5	Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m; Bật liên tục vào vòng	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m; - Bật liên tục vào vòng		
16	3	Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay	Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay		<b>* Hoạt động chơi</b> - Làm đồ chơi từ vật liệu đơn giản từ giấy bìa cát tông, lá cây làm con vật, hạt hạt xếp hình ngôi nhà lớp học
17	4	Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay	Vo, xoáy lấp ghép hình hàng rào ngôi nhà		- Lấp ghép - Trò chơi với ngón tay: Xoay, cuộn cổ tay: làm chim bay, cua bò, cặp cua ..., Tô màu, vo giấy làm quả bóng, làm tranh về trường mầm non của bé
18	5	Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	Lắp ráp hình cây ngôi nhà, hàng rào, xây trường mầm non		+ Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non của bé (TCTV: Cổng trường, lớp học), lắp ráp, ghép ngôi nhà, hàng rào... <b>* TCM:</b> + TCVD: Bắt bướm

**b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe**

23	3	Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen	3,4,5 tuổi - Nhận biết một	Nhận biết món ăn quen thuộc	<b>* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá</b>
----	---	--	-------------------------------	-----------------------------	---

		thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	số thực phẩm quen thuộc của địa phương	của địa phương cá nướng, thịt gà, trứng dán...	<b>nhân</b> ` Xem tranh ảnh, lô tô, video, trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp như: thịt gà, thịt lợn, đậu phụ, trứng, canh rau cải, canh rau ngót...
27	4	Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.		Nhận biết một số món ăn, thực phẩm: cơm nếp, cá nướng, rau sắn...	
29	5	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...		Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như: Cơm nếp, cá nướng...	- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến, các món ăn dân tộc Thái ở địa phương: Cơm nếp, cá nướng, măng luộc, nộm rau sắn... <b>* Hoạt động chơi</b> ` Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả..
31	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.	4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. sát khuẩn tay	<b>* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b> - Vệ sinh cá nhân: Dạy kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, chải tóc, đội nhà vệ sinh sau khi đi vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định
32	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.		Tập đánh răng, lau mặt, rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	- Thực hành rửa tay hàng ngày
33	5	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.		Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng	
37	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi	Tập luyện một số hành vi tốt		<b>* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b>

		được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	trong ăn uống mời cô mời bạn, nhai kỹ, không nói chuyện trong giờ ăn ` Không đùa nghịch nói chuyện trong giờ ăn		<b>nhân</b> - Nhắc trẻ một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không nô đùa, không làm đổ vãi thức ăn.
38	4	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau	` Ăn nhiều loại thức ăn không kiêng khem		- Uống nước đun sôi, phòng chống các dịch cúm khi chuyển mùa. - Nhắc trẻ không cười đùa trong khi ăn, khi uống
39	5	Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.			
45	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không leo tèo bàn ghế, lan can Không nghịch các vật sắc nhọn Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	*3,4,5 tuổi Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.		<b>* Hoạt động chơi</b> - Dạy trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn ngã chảy máu ...tránh những nơi không an toàn: lan can, tường rào, các vật sắc nhọn. - Nhắc trẻ trong giờ học không ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo, không tự ý đi chơi. - KNS: Không đi theo người lạ
48	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.			
49		Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu			
52	5	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an			

		toàn khi ăn uống và phòng tránh: • Biết cưỡi đũa trong khi ăn, uống để bị hóc sặc,....		
53		Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu ... Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.		
54		- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. Không leo trèo tường rào.		

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a) Khám phá khoa học

56	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.			<p><b>* Hoạt động học:</b> - <b>KPKH:</b> Đồ dùng đồ chơi của lớp</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b> - Trải nghiệm với đồ dùng và đồ chơi trong lớp, so sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng học tập với đồ chơi ngoài trời - Chơi đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản...</p>
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo về đồ dùng đồ chơi của lớp.	Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn,			

		sờ,... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		- So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.	- Quan sát: Xích đu, bập bênh. - Giải câu đố về đồ dùng đồ chơi - Đồng dao: Chú cuội ngồi gốc cây đa, dung dăng dung dẻ - Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng về đồ dùng đồ chơi của lớp được quan sát.			- <b>T/C mới:</b> Cái gì biến mất * <b>HD lao động</b> - Giúp cô sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi theo góc
65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.			
69		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét thảo luận về đặc điểm của về trường mầm non và đồ dùng đồ chơi của lớp			
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 4,5T: Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp		
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	*3,4,5 tuổi. ` Phân loại đồ dùng, đồ chơi ( 3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.)		
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			
<b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b>					
85	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 1	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 1. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 5: Đếm trong phạm vi 5)	1 và nhiều	* <b>Hoạt động học</b> - Nhận biết 1 và nhiều, nhận biết số 1; Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5. * <b>Hoạt động chơi</b> - Đếm đồ dùng đồ chơi xung quanh lớp, sân trường
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được các từ: 1 và nhiều.			
90	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5			
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm			

		đôi tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.	4,5 tuổi - Chữ số (4: trong phạm vi 1. 5: trong phạm vi 5.)		
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
97		Trẻ biết đếm trên đôi tượng trong phạm vi 5			
98	5	- Trẻ biết so sánh số lượng của 5 nhóm đôi tượng trong phạm vi 5 và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
101		Trẻ nhận biết các số từ 1 – 5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

### c) Khám phá xã hội

125	3	Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	3,4,5 t: - Các hoạt động của trẻ ở trường. *3,4 t: - Tên lớp mẫu giáo.	Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp	* <b>Hoạt động học</b> - Trò chuyện về trường mầm non của bé
128	4	Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo. *4, 5 t: - Công việc của các cô bác trong trường	Tên, địa chỉ của trường. Tên các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn	* <b>HD chơi:</b> - Trò chuyện, xem tranh ảnh về trường mầm non, lớp học của bé, các bạn của bé * <b>TCM:</b> Đoán xem ai vào
129		Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
131		Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện			
135	5	Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non;	

136		Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện		- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường	
137		Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			
141	3	Trẻ có thể kể tên ngày lễ Ngày khai giảng trò chuyện, tranh ảnh. Tết trung thu	4,5 tuổi Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ khai giảng, tết trung thu	Ngày lễ hội như ngày khai giảng, Tết trung thu	* <b>Hoạt động học</b> - KPXH: Trải nghiệm tết trung thu
143	4	Trẻ có thể kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ hội ngày khai giảng, tết trung thu			* <b>Hoạt động chơi:</b> - Xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày khai giảng, tết trung thu
145	5	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội: Ngày khai giảng năm học mới. Tết trung thu			

### 3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

59	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn	3,4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép. - Nghe các bài hát, bài thơ : Tình bạn. - Đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi, phù hợp với địa phương	* <b>Hoạt động học:</b> + Thơ: Tình bạn ( TCTV: Nói khẽ; kết đoàn) + Thơ: Trăng sáng (TCTV: Sáng ngời, Trăng khuyết) + Truyện: Đôi bạn tốt (TCTV: Lạch bạch, chớp chớp) * <b>Hoạt động chơi</b> - Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ - Nhắc nhở trẻ không nói leo, không chửi bậy, không ngắt lời cô
61		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tình bạn, đồng dao... đồng dao...		
164	4	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép		
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tình bạn, đồng dao: Dung dăng dung dẻ		
170	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép		
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ: Tình bạn, đồng dao: Dung dăng dung dẻ		
175		Trẻ không nói tục, chửi bậy		



177	3	Trẻ biết kể lại truyện: Đôi bạn tốt đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	3,4,5 t: - Kể lại truyện: Đôi bạn tốt đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.)		trong các hoạt động * <b>Hoạt động góc</b> - Góc sách truyện: cho trẻ xem và kể lại truyện theo tranh (Truyện: Đôi bạn tốt) * <b>Hoạt động học: TCTV:</b> + Cô giáo, đồ chơi + múa lân, đèn ông sao + Quả bóng, búp bê + Xếp hàng, đứng lên
179	4	Trẻ kể chuyện: Đôi bạn tốt có mở đầu, kết thúc.			
181	5	Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện: Đôi bạn tốt theo trình tự nhất định			
204	4	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...	* 4,5t: Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm..)		* <b>Hoạt động học:</b> - LQ chữ cái o, ô, ơ - Tập tô chữ cái: o, ô, ơ Hoạt động chơi:
205	5	Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân, nơi nguy hiểm	*4,5 t: Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ. 5: Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ		- Góc học tập: Xem và “đọc” các loại sách, tranh chứa cc: o, ô, ơ * <b>Hoạt động chơi:</b>
206		Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.o, ô, ơ .			+ Chơi ngoài trời khám phá các khu vực của khuôn viên trường, nhận biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, lối ra, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân: khăn mặt, ghế, kí hiệu bảng bé ngoan, nơi nguy hiểm...

#### 4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

250	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi,	* 3,4,5 tuổi Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, giờ	Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin phép khi đi vệ	* <b>Hoạt động chơi</b> - Chơi phân vai: Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, gia đình
-----	---	--	--	---	--

251		Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	ngủ không nói chuyện, quy định khu vệ sinh nam, nữ ..). Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn xin phép khi đi vệ sinh, khi ra vào lớp ) Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép	sinh, khi ra vào lớp).	- Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây - Thực hành chơi xong các nhóm tự cất đồ dùng đồ chơi lên giá gọn gàng. + Thực hành sử dụng các từ lễ phép chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ, chào hỏi khi có khách đến lớp, nhắc trẻ không ngắt lời cô và các bạn. + Quan sát trẻ chơi các nhóm. Tạo tình huống giúp trẻ chia sẻ kinh nghiệm trao đổi với bạn khi chơi. - Thực hành bảo vệ trường MN nhặt rác, bỏ rác vào thùng rác <b>* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b> + Dạy trẻ kỹ năng sống: Ngủ đúng chỗ quy định các bạn nam ngủ riêng, các bạn nữ ngủ riêng , + Dạy trẻ chuẩn bị kê bàn ghế để ăn cơm và cất dọn bàn ghế sau khi ăn, chuẩn bị đồ dùng cá nhân để đi ngủ và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Nhắc trẻ trật tự khi ăn, ăn không làm rơi cơm... - Thực hành không để tràn nước khi
252		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
254	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn			
255		Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
256		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
259	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn trong giờ học giờ chơi.			
260		Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép			
261		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác			
267		Trẻ thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng, đồ chơi với những người gần gũi;			
281	4	Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	4,5 tuổi - Quan tâm, giúp đỡ bạn		
285	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khoá vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn			

					rửa tay, khóa vòi nước sau khi sau khi dùng xong, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, ăn hết xuất không để thừa thức ăn
<b>5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ</b>					
296	3	Trẻ biết hát được theo giai điệu bài hát Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường; Em đi mẫu giáo	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Trường chúng cháu là trường mầm non; Vui đến trường, - Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng của các bài hát, bản nhạc “Vui đến trường”	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi) Ngày đầu tiên đi học; Rước đèn dưới trăng; Đi học xa; Cô giáo...	* <b>Hoạt động học:</b> - DH: Trường chúng cháu là trường mầm non NH: Ngày đầu tiên đi học Trò chơi: Đoán tên bạn hát. - Nghe hát: Chiếc đèn ông sao Hát theo nhạc: Rước đèn dưới ánh trăng T/C: Bao nhiêu bạn hát - DH: Em đi mẫu giáo NH: Đi học xa Trò chơi: Tai ai tinh
297		Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (múa bài vui đến trường ).			
299	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ			
300		Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình múa			
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... Trường chúng cháu là trường mầm non; Em đi mẫu giáo Chiếc đèn ông sao; Vui đến trường;		Nghe và hận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo;	- DVĐ: Múa: Vui đến trường NH: Cô giáo TC: Nghe nhạc đoán tên bài hát * <b>Hoạt động chơi:</b> - Trẻ nghe giai điệu của bài hát, bản nhạc: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo;... - Nghe các bài hát: Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; Em đến trường mầm non...
304		Trẻ vận động nhịp nhàng bài hát, bản nhạc với các hình thức: Múa bài vui đến trường			
309	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh	* 3,4,5 tuổi - Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng)		* <b>HD học:</b> Tạo hình + Vẽ đường tới lớp

		đơn giản đường tới lớp	vẽ, nặn, gấp tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục)	+ Làm lồng đèn trung thu (EDP) + Nặn đồ dùng đồ chơi  <b>*Hoạt động chơi</b> - Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu tranh trường mầm non, nặn đồ dùng đồ chơi theo ý thích.
311		Trẻ biết xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành đồ dùng đồ chơi		
317	4	Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đường tới lớp.		
319		Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm đồ dùng đồ chơi		
325	5	Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh đường tới lớp có màu sắc hài hoà		
327		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm các loại đồ dùng đồ chơi		

**Người lập kế hoạch**

**Ban giám hiệu**

*(Ký duyệt)*

**Lò Thị Ngân**

**Trần Thị Làn**